

Bản án số: 253/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông và bà Lê Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thao - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 281/2024/TLST-HS ngày 22/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2024/QĐXXST-HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hiệp S**, sinh ngày 21/12/2003 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ X, khu phố Y, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần C và bà: Nguyễn Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Phan Thanh M, sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Thôn H, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.
Chỗ ở hiện nay: Số N đường M, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
2. Anh Dương Văn L, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, phường Đ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
3. Anh Trần Thành K, sinh năm 1999 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Số I đường L, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
4. Anh Vũ Đức H, sinh năm 1999 (Vắng mặt).
Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
Chỗ ở hiện nay: Số K đường H, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số G đường Y, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số G đường Y, phường T, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

2. Anh Trần Hùng L1, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ E, khu phố R, phường N, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:* Phạm Thị Q, Đặng Đình Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có phương tiện đi lại và tiền tiêu xài cá nhân, Trần Hiệp S đã thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản tại địa bàn thành phố Quy Nhơn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 17/5/2023, Trần Hiệp S (lúc này đang là hạ sĩ quan quân đội thuộc đơn vị Tàu KN 420, Đội 2, Chi đội kiểm ngư số 4, Vùng 4, Quân chủng Hải Quân) đi dạo ở Công viên biển Quy Nhơn thì thấy Phan Thanh M điều khiển xe mô tô hiệu Honda - AirBlade, biển số 77L1 - 723.14 đi đến dừng ở khu vực Công viên biển Quy Nhơn đường An Dương Vương thuộc KP 3, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn. S theo dõi thì thấy M khóa cổ xe, rút chìa khóa xe đem xuống bãi cát bỏ vào trong áo, chôn dưới cát. Đội M xuống biển bơi ra xa, S lấy chìa khóa rồi đi lên chỗ M dựng xe mở khóa, điều khiển xe 77L1 - 723.14 bỏ đi. Khoảng 11 giờ ngày 17/5/2023, S điều khiển xe 77L1 - 723.14 đến Siêu thị Go, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn để gửi xe. Sau đó, S đón xe đi vào TP. Cam Ranh để về lại đơn vị. Khoảng 2 ngày sau, S quay lại TP. Quy Nhơn vào Siêu thị Go để lấy xe mô tô 77L1 - 723.14 thì thấy xe bị khóa ở bánh trước nên S đón xe quay lại đơn vị.

Ngày 26/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBalde màu xám đen, biển số 77L1-723.14 trị giá 20.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 31/5/2024, Trần Hiệp S (lúc này S đã có quyết định xuất ngũ, đang sống lang thang ở Quy Nhơn) thấy anh Dương Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda - AirBlade, biển số 77L2 - 412.16 đến Công viên biển thuộc KP1, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, khóa xe rồi đi bộ xuống bãi biển. S theo dõi anh L, thấy anh L cởi áo cuộn chìa khóa xe vào bên trong, để trên bãi cát rồi đi tắm biển. Đội anh L bơi ra xa, S lấy chìa khóa trong áo của anh L rồi lên mở khóa, điều khiển xe mô tô 77L2 - 412.16 rời đi. S giấu xe tại Công viên An Dương Vương, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn đến ngày 03/6/2024 thì

điều khiển xe ra TP. Hà Nội để chạy xe ôm công nghệ. Ngày 17/6/2024, S về lại tỉnh Bình Định và giao xe mô tô 77L2 - 412.16 bạn là Đặng Đình Đ giữ giúp.

Ngày 05/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBalde màu đen vàng, biển số 77L2-412.16 trị giá 37.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào chiều ngày 31/5/2024, Trần Hiệp S đi dạo tại công viên biển thuộc P. Nguyễn Văn Cừ tìm xe để trộm cắp. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, Sĩ thấy anh Trần Thành K điều khiển xe mô tô hiệu Honda - Winnerx, biển số 77H1 - 470.70 đến Công viên thiếu nhi mở rộng (đoạn gần quán cà phê Sblue) thuộc P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn. S theo dõi thấy anh K khóa xe (không khóa cổ xe), để chìa khóa xe trên dép rồi đi xuống biển tắm nên S đợi anh K bơi ra xa thì đi đến lấy chìa khóa. S đến chỗ anh K để xe, mở khóa và điều khiển xe đi đến đoạn bờ kè biển cuối đường An Dương Vương, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn cất giấu. Đến tối cùng ngày, S gặp bạn tên là Phạm Thị Q. Q kể chuyện cho S việc K bị mất xe 77H1 - 470.70. S nhận ra xe mô tô 77H1 - 470.70 mà K bị mất do mình trộm nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của K. S nói dối với Q là sẽ giúp tìm được xe bị mất trộm, nói Q báo cho K để K liên lạc với S. Sau đó, K nhắn tin qua tài khoản Facebook “Trần S” của S về thông tin, hình ảnh xe mô tô biển số 77H1 - 470.70, nhờ S tìm giúp. Sĩ đồng ý với K. Rạng sáng 01/6/2024, S nhắn tin lại với K là đã tìm được xe mô tô 77H1 - 470.70, thông báo có người đã mua xe này với giá 1.800.000 đồng và S đã bỏ tiền ra chuộc lại xe. S yêu cầu K trả thêm tiền bồi dưỡng 700.000 đồng, tổng cộng là 2.500.000 đồng để lấy xe thì K đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2024, S điều khiển xe AirBlade biển số 77L2 - 412.16 (trộm của anh Dương Văn L) đến nhà trọ của K tại P. Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn chở K đến vị trí xe 77H1 - 470.70 đang cất giấu. S đưa chìa khóa cho K rồi bỏ đi. Vì tin tưởng S đã giúp mình tìm được xe, trong ngày 01/6/2024, K chuyển khoản cho Sĩ tổng số tiền 2.500.000 đồng qua tài khoản ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt nam (BIDV) số 5811573254 của S. S tiêu xài hết số tiền này.

Ngày 25/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – Winnerx, màu xanh đen bạc, biển số 77H1 - 470.70 trị giá 31.500.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, Vũ Đức H điều khiển xe mô tô hiệu Honda - AiBlade màu đỏ, biển số 77AA - 111.85 (xe mô tô này của bà Võ Thị Bé B là mẹ vợ của anh H đứng tên đăng ký sở hữu) chở Nguyễn Văn Minh đến đường nội bộ của Công viên thiếu nhi thuộc P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn (đoạn gần nhà tắm số 1) dựng xe, khóa xe rồi cùng đi xuống bãi biển. Cùng lúc đó, Trần Hiệp S đang đi dạo tại khu vực này tìm xe để trộm cắp. S thấy H và M xuống tắm biển, để chìa khóa xe (loại chìa khóa Smartkey, màu đen) dưới

cát rồi dùng dép đè lên. S theo dõi, đợi H và M bơi ra xa rồi lén lút lấy chìa khóa xe. Sau khi có được chìa khóa, S dùng chìa khóa định vị được vị trí xe mô tô rồi khởi động xe mô tô 77AA - 111.85, điều khiển đến cuối đường An Dương Vương, mở cốp xe kiểm tra tài sản. S thấy có 02 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, Iphone XS đều màu đen, 01 ví da bên trong có 600.000 đồng, 01 căn cước công dân tên Nguyễn Văn M. S lấy 600.000 đồng, 02 điện thoại di động cất vào người. S điều khiển xe mô tô 77AA - 111.85 đến tiệm điện thoại “L Moblie” địa chỉ P. Nhơn Phú, TP. Quy Nhơn của anh Trần Hùng L. S nói dối nhặt được điện thoại Iphone Xsmax nên muốn bán xác điện thoại. Anh L tin tưởng, mua với giá 1.000.000 đồng. Còn điện thoại di động Iphone XS bị nứt màn hình, S mở được mặt khẩu màn hình của điện thoại này nên giữ lại sử dụng. S vứt bỏ ví da, căn cước công dân. Số tiền có được từ việc trộm, bán điện thoại S tiêu xài hết. Đến ngày 22/6/2024, anh L thấy điện thoại Iphone XS Max có thông báo bị mất, kèm số điện thoại nên anh L đã gọi cho bị hại H đến nhận lại điện thoại.

Ngày 26/6/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs màu đen trị giá 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu đen trị giá 6.500.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBlade màu đỏ đen, biển số 77AA-111.85 trị giá 45.600.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn tạm giữ và trả lại:

- 01 điện thoại di động Iphone XS màu đen cho anh Nguyễn Văn M;
- 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu đen, 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số 77AA-111.85, 01 chìa khóa Smartket màu đen cho anh Vũ Đức H;
- 01 xe mô tô hiệu Honda – Winnerx màu xanh đen bạc, biển số 77H1-470.70 cho anh Trần Thành K;
- 01 xe mô tô hiệu Honda – AirBlade, màu đen vàng, biển số 77L2-416.16l, 01 bản sao giấy đăng ký xe mô tô số 77010985 của xe mô tô 77L2-412.16, 02 bản sao căn cước công dân số 052076013990 cho anh Dương Văn L;
- 01 thẻ gửi xe số Z6951 cho anh Nguyễn An T (Bảo vệ siêu thị Go);
- 01 xe mô tô hiệu Honda -AirBlade màu xám đen, biển số 77L1-723.14, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017687 của xe mô tô biển số 77L1-723.14 cho anh Phan Thanh M.

Về dân sự: Bị hại Phan Thanh M đã nhận lại xe mô tô biển số 77L1-723.14, giấy chứng nhận đăng ký xe. Bị hại Dương Văn L đã nhận lại xe mô tô biển số 77L2-412.16, bản sao đăng ký xe mô tô, căn cước công dân mang tên Dương Văn L. Bị hại Trần Thành K đã nhận lại xe mô tô 77H1-470.70. Bị hại Vũ Đức H đã nhận lại xe mô tô 77AA-111.85 (cùng chìa khóa SmartKey), điện thoại Iphone Xsmax. Bị hại Nguyễn Văn M đã nhận lại di động Iphone XS. Bị hại Phan Thanh

M, Dương Văn L, Nguyễn Văn M, Vũ Đức H không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bé B (chủ xe mô tô 77AA-111.85) không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị hại Trần Thành K yêu cầu Trần Hiệp S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hùng L yêu cầu Trần Hiệp S bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 276/CT-VKSQN ngày 21/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Hiệp S về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Hiệp S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị Trần Hiệp S theo Cáo trạng.

- Về trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng:

+ Đối với tội “Trộm cắp tài sản”: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp nhiều tội đối với bị cáo.

- Về dân sự: Các bị hại Phan Thanh M, Dương Văn L, Trần Thành K, Nguyễn Văn M, Vũ Đức H không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Bé B không yêu cầu bồi thường dân sự. Bị hại Trần Thành K yêu cầu bị cáo Trần Hiệp S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Hùng L yêu cầu bị cáo Trần Hiệp S bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 23.11.2024, ông Trần C (là cha ruột bị cáo Trần Hiệp S) đã bồi thường cho anh Trần Thành K số tiền 2.500.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Hùng L số tiền 1.000.000 đồng. Các bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trần Hiệp S thừa nhận hành vi phạm tội không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Hiệp S xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa nên HĐXX có cơ sở để kết luận: Vì muốn có phương tiện đi lại và tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Trần Hiệp S đã lợi dụng việc sơ hở của người dân trong quản lý tài sản khi đi tắm biển tại Công viên gần biển thuộc phường Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Từ ngày 17/5/2023 đến ngày 19/6/2024, bị cáo Trần Hiệp S đã thực hiện 04 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại: Chiếm đoạt của anh Phan Thanh M 01 xe mô tô hiệu Honda – AirBlade biển số 77L1-723.14 trị giá 20.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Dương Văn L 01 xe mô tô hiệu Honda – AirBlade biển số 77L2-412.16 trị giá 37.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trần Thành K 01 xe mô tô hiệu Honda – Winnerx biển số 77H1-470.70 trị giá 31.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Vũ Đức H 01 xe mô tô hiệu Honda – AirBlade biển số 77AA-111.85 trị giá 45.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone XSmax trị giá 6.500.000 đồng và số tiền 600.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động XS trị giá 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Trần Hiệp S đã chiếm đoạt của các bị hại là 145.700.000 đồng.

Ngoài ra, sau khi lén lút chiếm đoạt xe mô tô Honda – Winnerx biển số 77H1-470.70 của Trần Thành K, bị cáo biết được anh K muốn tìm xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh K, nên khi gặp anh K bị cáo đưa ra thông tin gian dối là nhờ người tìm và chuộc lại xe mô tô bị mất cho anh K và anh K phải trả cho họ tiền chuộc xe, vì tin tưởng bị cáo nên anh K đồng ý. Sau đó, bị cáo dẫn anh K đến chỗ giấu xe xe mô tô biển số 77H1-470.70, đưa chìa khóa cho K lấy xe, anh K tin tưởng đã chuyển qua tài khoản cho bị cáo S số tiền 2.500.000 đồng.

Bị cáo Trần Hiệp S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nên phải biết hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Trần Hiệp S đã 04 lần chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 145.700.000 đồng, đồng thời dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của anh K số tiền 2.500.000 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trần Hiệp S về các tội: “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo Trần Hiệp S có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hiệp S 04 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại, mỗi lần đều cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” nên bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Hiệp S khai báo thành khẩn; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trần Thành K, bồi thường cho anh Trần Hùng L để khắc phục hậu quả, bị hại Trần Thành K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Trần Hiệp S có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

- Các bị hại Phan Thanh M, Dương Văn L, Trần Thành K, Nguyễn Văn M, Vũ Đức H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì thêm yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Bị hại Trần Thành K yêu cầu bị cáo Trần Hiệp S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Hùng L yêu cầu bị cáo Trần Hiệp S hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng. Ngày 23.11.2024, ông Trần C (là cha ruột bị cáo Trần Hiệp S) đã bồi thường cho anh Trần Thành K số tiền 2.500.000 đồng, hoàn trả cho anh Trần Hùng L số tiền 1.000.000 đồng. Anh K và anh L không yêu cầu bồi thường và hoàn trả gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

- Đối với hành vi Trần Hùng L mua điện thoại Iphone XSmax từ Trần Hiệp S, anh L không biết điện thoại này do S phạm tội mà có và không hứa hẹn, giúp sức khi S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, anh Trần Hùng L không đồng phạm với Trần Hiệp S về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Đối với hành vi anh Đặng Đình Đ quản lý, sử dụng xe mô tô Honda – AirBlade biển số 77L2-412.16 do Trần Hiệp S trộm cắp của anh Dương Văn L. Đ không biết xe mô tô này do S trộm cắp mà có, cũng không hứa hẹn, giúp sức khi S thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, anh Đặng Đình Đ không đồng phạm với Trần Hiệp S về tội “*Trộm cắp tài sản*”, không phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Đối với hành vi của chị Phạm Thị Q nói với anh Trần Thành K về việc bị cáo Trần Hiệp S tìm được xe bị mất. Chị Q không biết bị cáo S chiếm đoạt xe của anh K, cũng không giúp sức, hưởng lợi từ việc bị cáo S chiếm đoạt tiền của anh K. Do đó, chị Phạm Thị Q không đồng phạm với bị cáo Trần Hiệp S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tại phiên tòa, về mức hình của bị cáo và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự, áp dụng đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hiệp S phạm các tội: “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hiệp S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2024.

3. Án phí: Buộc bị cáo Trần Hiệp S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- Cơ quan CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Đình Hưng

